

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/DS - ST
Ngày 14 - 5 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Dệt
- Bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST - DS ngày 25/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn L2, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: + Anh Ngô Công X, sinh năm 1978

+ Chị Lê Thị L, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa có mặt chị L1; vắng mặt anh X và chị L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 16/10/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:*

Ngày 05/8/2020 bà Hoàng Thị C có cho anh Ngô Công X và chị Lê Thị L vay số tiền mặt là 70.000.000đ và 1 cây vàng 9999 với lý do đầu tư làm đồng - làm ăn kinh tế, có giấy vay nợ viết tay đề ngày 05/8/2020, không có lãi suất.

Anh X, chị L hẹn trả thành 3 đợt: Đợt 1: Ngày 15/11/2020 sẽ trả số tiền là 40.000.000đ, Đợt 2: Ngày 05/5/2021 sẽ trả số tiền 30.000.000đ. Đợt 3: Ngày 30/12/2021 sẽ trả 1 cây vàng.

Sau nhiều lần bà C hỏi và đã quá ngày trả nợ thì đến ngày 17/10/2021 anh X và chị L đã trả được 10.000.000đ, ngày 29/01/2022 trả 10.000.000đ. Tổng 2 lần trả là 20.000.000đ. Cho đến nay bà C đã nhiều lần xuống nhà hỏi nhưng anh X và chị L vẫn không trả mà chị L còn bảo ai làm gì thì làm. Do đó bà C đã làm đơn khởi kiện, yêu cầu anh X và chị L phải trả số tiền gốc còn lại là 50.000.000đ và 1 cây vàng 9999 trị giá 81.000.000đ. Tổng cộng 131.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi.

** Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ngô Công X trình bày:* Anh X thống nhất với ý kiến của bà C về số tiền vay nợ theo Giấy vay tiền đề ngày 05/8/2020. Sau khi vay đến nay anh X và chị L đã trả cho bà C 2 lần với tổng số tiền là 20.000.000đ. Sau đó vì điều kiện kinh tế khó khăn làm ăn bị thua lỗ nên anh chị chưa có khả năng trả nợ tiếp cho bà C theo thỏa thuận. Chị L đang đi làm ăn ở Hà Nội nên không đến Tòa án để làm việc được. Nay bà C yêu cầu anh và chị L trả số tiền 50.000.000đ và 1 cây vàng 9999 với giá 81.000.000đ. Tổng cộng 131.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi. Quan điểm của anh xin bà C giảm bớt số tiền cho vợ chồng anh, để vợ chồng anh có điều kiện thu xếp trả nợ cho bà C 3 tháng một lần, mỗi lần là 15.000.000đ.

** Tại Biên bản hòa giải ngày 28/02/2025, chị Lương, bà C và anh X thống nhất phương thức trả nợ như sau:* Vì tình cảm quan hệ bạn bè quen biết nên bà C thống nhất yêu cầu anh X và chị L trả số tiền gốc là 100.000.000đ. Anh X và chị L phải trả cho bà C số tiền 100.000.000đ thành 3 tháng 1 lần gồm 6 lần, mỗi lần là 15.000.000đ, riêng lần thứ 6 là 25.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi. Hai bên thống nhất đến buổi hòa giải ngày 17/3/2025 sẽ tính thời gian trả nợ cụ thể. Tuy nhiên, tại buổi hòa giải ngày 17/3/2025 anh X và chị L vắng mặt không có do. Vì vậy, chị Nguyễn Thị L1 có Đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị anh X và chị L phải trả số tiền gốc là 50.000.000đ và 1 cây vàng 9999 trị giá tại thời điểm khởi kiện là 81.000.000đ. Tổng cộng là 131.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi.

** Tại phiên tòa:*

Chị Nguyễn Thị L1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Yêu cầu anh Ngô Công X và chị Lê Thị L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Hoàng Thị C theo Giấy vay tiền đề ngày 05/8/2020 là: Tiền gốc còn lại là

50.000.000đ và 1 cây vàng nhẫn 9999 tại thời điểm khởi kiện ngày 16/10/2024 có trị giá trị là 81.000.000đ, không tính giá vàng trên thị trường tại thời điểm xét xử vụ án (ngày 14/5/2025). Tổng cộng anh X và chị L phải trả nợ cho bà C số tiền là 131.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi.

** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS). Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 49 BLTTDS. Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 86 BLTTDS. Đối với bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và không có mặt tại phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147 BLTTDS; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Ngô Công X và chị Lê Thị L phải trả nợ cho bà Hoàng Thị C số tiền gốc là 50.000.000đ và 1 cây vàng 9999 có giá trị tại thời điểm khởi kiện là 81.000.000đ. Tổng cộng là 131.000.000đ. Về lãi suất: Bà C không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Ngô Công X và chị Lê Thị L phải chịu toàn bộ án phí giá ngạch tài sản theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Hoàng Thị C khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Ngô Công X và chị Lê Thị L phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà C theo Giấy vay tiền đề ngày 05/8/2020 (dương lịch). Anh Ngô Công X và chị Lê Thị L có hộ khẩu thường trú tại thôn Y, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2]. Bị đơn anh Ngô Công X và chị Lê Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả nợ:

Theo Giấy vay tiền đề ngày 05/8/2020 (dương lịch), anh Ngô Công X và chị Lê Thị L vay của bà Hoàng Thị C số tiền là 70.000.000đ chẵn và 1 cây vàng 9999, không có lãi suất. Anh X và chị L hẹn trả thành 3 đợt: Đợt 1: Ngày 15/11/2020 sẽ trả số tiền là 40.000.000đ, Đợt 2: Ngày 05/5/2021 sẽ trả số tiền 30.000.000đ. Đợt 3: ngày 30/12/2021 sẽ trả 1 cây vàng.

Đến nay bà C, anh X và chị L thống nhất: Ngày 17/10/2021 anh X và chị L đã trả được 10.000.000đ, ngày 29/01/2022 trả 10.000.000đ. Tổng 2 lần trả là 20.000.000đ. Số tiền và vàng còn lại bà C đã yêu cầu anh X và chị L trả nợ nhưng anh X và chị L vẫn không trả. Do đó, bà C đã làm đơn khởi kiện, yêu cầu anh X và chị L phải trả số tiền gốc còn lại là 50.000.000đ và 1 cây vàng 9999 trị giá 81.000.000đ. Tổng cộng 131.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi. Về phía anh X và chị L do điều kiện kinh tế khó khăn làm ăn bị thua lỗ nên anh X xin bà C giảm bớt số tiền cho vợ chồng anh để vợ chồng anh có điều kiện thu xếp trả nợ cho bà C 3 tháng một lần, mỗi lần là 15.000.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay tài sản giữa bà Hoàng Thị C với anh Ngô Công X và chị Lê Thị L đã đảm bảo các điều kiện của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 BLDS nên hợp đồng có hiệu lực.

Đối với 1 cây vàng 9999: Theo Hóa đơn thu tiền ngày 16/10/2024 của Tiệm vàng bạc P, địa chỉ ngã ba T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa tại thời điểm ngày 16/10/2024 thì 1 chỉ vàng nhẫn 9999 bán ra có giá trên thị trường là 8.100.000đ. Theo biên bản xác minh, tại Tiệm vàng bạc M, tiểu khu N1, thị trấn N, huyện N thời điểm ngày 16/10/2024 thì 1 chỉ vàng nhẫn 9999 bán ra có giá trên thị trường là 8.380.000đ. Giá 1 cây vàng nhẫn 9999 bán ra có giá trên thị trường là 83.800.000đ. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L1 trình bày quan điểm của bà C đối với 1 cây vàng 9999, chỉ tính 1 cây vàng nhẫn 9999 tại thời điểm khởi kiện ngày 16/10/2024 có trị giá là 81.000.000đ, không tính giá vàng trên thị trường tại thời điểm xét xử vụ án (ngày 14/5/2025).

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị C, buộc anh Ngô Công X và chị Lê Thị L phải trả số tiền đã vay cho bà C với số tiền gốc còn lại là 50.000.000đ và 1 cây vàng 9999 trị giá 81.000.000đ. Tổng cộng 131.000.000đ (Một trăm ba mươi một triệu đồng). Về lãi suất: Bà C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Bị đơn anh Ngô Công X, chị Lê Thị L phải chịu toàn bộ án phí giá ngạch tài sản theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 117, Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; điểm b khoản 1

Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Ngô Công X và chị Lê Thị L phải trả cho bà Hoàng Thị C tổng số tiền là 131.000.000đ (Một trăm ba mươi một triệu đồng), không yêu cầu về lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Anh Ngô Công X và chị Lê Thị L phải chịu 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí giá ngạch tài sản.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn thời 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

